A7
Sportback

**Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa, xe thực tế có thể khác.*

Nhà Nhập Khẩu Chính Thức Audi
AUTOMOTIVE ASIA LTD

www.audi.vn
contact@audi.vn
Hotline: 1800888861
/AudiVietnam

Nhà Phân Phối Chính Thức Audi
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN Á QUỐC TẾ

Audi Hà Nội
8 Phạm Hùng,
Phường Yên Hòa, Hà Nội
Tel: (24) 3768 5959
Fax: (24) 3768 5960

Audi Đà Nẵng
86C Duy Tân,
Phường Hòa Cường
Tel: (236) 3788 686
Fax: (236) 3798 686

Audi Hồ Chí Minh City
6B Tôn Đức Thắng,
Phường Sài Gòn
Tel: (28) 3911 8008
Fax: (28) 3824 3961

Audi Tân Bình HCM
Lô IV-22 Tây Thạnh,
Phường Tây Thạnh, Tp. HCM
Tel: (28) 3943 0089
Fax: (28) 3943 0079

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	A7 Sportback 45 TFSI
ĐỘNG CƠ	
Nhiên liệu	Xăng
Loại động cơ	4 xy-lanh, phun nhiên liệu trực tiếp với bộ tăng áp bằng khí xả và công nghệ mild hybrid MHEV 12V
Dung tích (cc)	1.984
Công suất cực đại kW (hp)/rpm	180 (245 mã lực) / 5.000–6.500
Mô-men xoắn cực đại Nm/rpm	370/1.600-4.300
TRUYỀN ĐỘNG	
Hộp số	7 cấp S tronic
Dẫn động	Dẫn động cầu trước
HIỆU SUẤT	
Gia tốc 0–100km/h (sec.)	7
Tốc độ tối đa (km/h)	250
Tiêu hao nhiên liệu l/100km (Đô thị / Cao tốc / Kết hợp)	14,34 / 9,63 / 11,36 (VR)
Hệ thống Khởi động/Dừng	Yes
PHANH	
Trước	17-inch (NAO)
Sau	17-inch (NAO)
Hỗ trợ phanh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Số đo (Tất cả tính bằng mm)

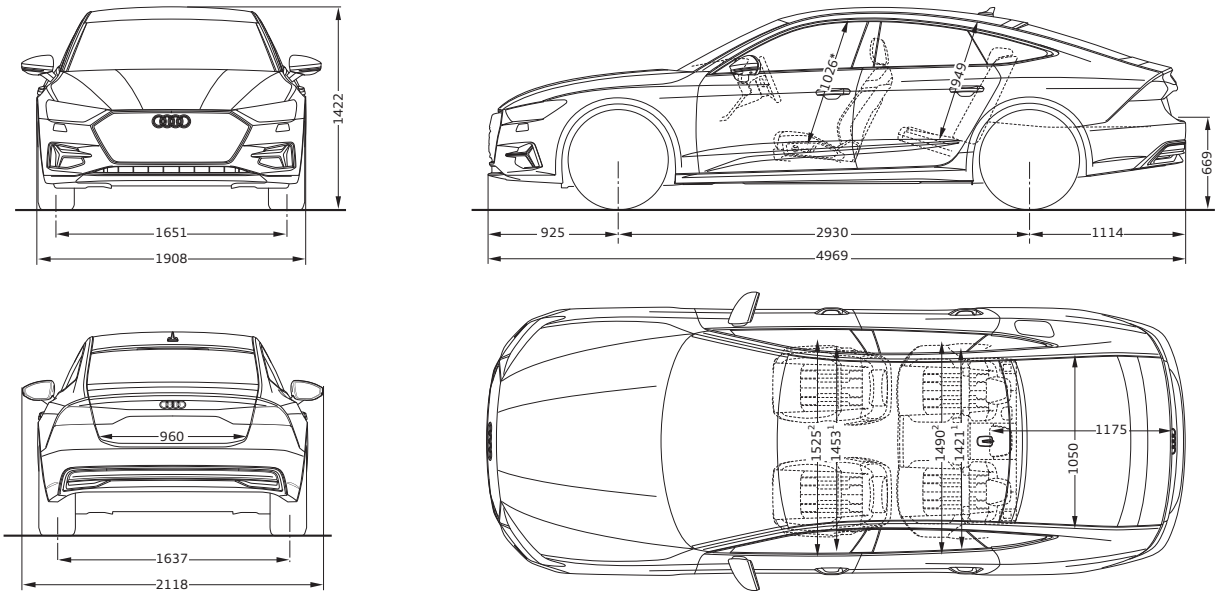

Kích thước dựa trên dữ liệu kỹ thuật từ Audi Đức.
Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Chiều dài cơ sở	2.930
Dài	4.969
Cao	1.422
Rộng (gập gương/mở gương)	1.908 / 2.118
Vết bánh xe (trước/sau)	1.651 / 1.637
Trọng lượng xe (kg)	1.757
Đường kính vòng quay (m)	12,1
Dung tích khoang hành lý (l)	530
Dung tích bình xăng (l)	73

TRANG BỊ	A7 Sportback 45 TFSI
AN TOÀN	
Các chốt cố định ghế trẻ em ISOFIX lắp ở ghế sau với dây neo trên cùng	•
Hệ thống túi khí	•
Túi khí bên ở phía trước và hệ thống túi khí rèm	•
Tính năng nhắc nhở thắt dây an toàn	•
Bộ sơ cứu, tam giác cảnh báo và áo phản quang	•
CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ	
Nắp khoang hành lý, đóng mở bằng điện	•
Chìa khóa tiện nghi không có chức năng KHÓA AN TOÀN	•
Cánh gió sau điều chỉnh điện	•
Chức năng chống trộm, ngăn chặn khởi động xe khi không có chìa khóa	•
Hệ thống kiểm soát hành trình với chức năng giới hạn tốc độ	•
Còi xe 2 âm	•
Nhắc nhở thắt dây an toàn	•
Tùy chọn chế độ lái Audi drive select	•
Camera 360 độ	•
Hệ thống hỗ trợ đỗ xe với màn hình hiển thị 360°	•
Cảnh báo chệch làn đường	•
Chức năng chốt điện cho cửa	•
NGOẠI THẤT	
Gói ngoại thất đen huyền bí	•
Kính chắn gió bằng kính phản xạ nhiệt và cách âm	•
Cửa sổ bên và sau bằng kính phản xạ nhiệt	•
Gói ngoại thất chrome bóng	•
Tấm che nắng phía trước	•
Gương chiếu hậu bên phải, (trường nhìn rộng), lồi	•
Gương chiếu hậu bên trái, phi cầu	•
Vỏ gương chiếu hậu bên ngoài cùng màu thân xe	•
Gương chiếu hậu bên ngoài chỉnh điện, sưởi và gập điện, tự động chống lóa, với tính năng ghi nhớ điều chỉnh	•
Hệ thống đèn pha LED	•
Đèn pha Công nghệ luồng sáng HD LED Matrix, thiết kế ấn tượng và đèn báo rẽ động	•
Đèn ban ngày riêng biệt	•
Đèn hậu LED với thiết kế năng động và đèn báo rẽ động	•
Hệ thống vệ sinh đèn pha	•
Cửa sổ phía sau và các cửa bên bằng kính trong suốt	•
Tấm bảo vệ gầm xe phía trước	•
BÁNH XE VÀ HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo tiêu chuẩn	•
Bánh xe dự phòng tiết kiệm diện tích	•
Bộ dụng cụ và con đội	•
Mâm hợp kim, đa chấu, màu xám Graphite, phay bóng, 8.5J x 19, lốp 245/45 R19	•
Hệ thống giám sát áp suất lốp gián tiếp	•
Lốp 245/45 R19	•
Tay lái trợ lực cơ điện	•
NỘI THẤT & TIỆN NGHI	
Thảm lót sàn phía trước và phía sau	•
Vô-lăng đa chức năng bọc da, 3 chấu, có lẫy chuyển số	•
Ghế trước chỉnh điện có tính năng nhớ vị trí ghế lái	•
Tựa lưng ghế sau, có thể gập riêng biệt	•
Gương chiếu hậu bên trong tự điều chỉnh độ sáng, tràn viền	•
Ốp nội thất bằng nhôm, họa tiết Fragment	•
Tựa tay trung tâm tiện nghi phía trước	•
Trần xe bọc vải	•
Các chi tiết nội thất phía trên bằng da tổng hợp	•
Ốp hệ cửa với chi tiết bằng nhôm ở phía trước và phía sau	•
Hỗ trợ tựa lưng 4 chiều cho hàng ghế trước	•
Hệ thống điều hòa không khí cao cấp 4 vùng	•
Mồi thuốc lá và gạt tàn	•
Không có đèn cảnh báo bổ sung	•
Màn hình hiển thị thông tin lái xe kỹ thuật số tùy chỉnh giao diện Audi virtual cockpit	•
Các nút điều khiển màu đen bóng với phản hồi xúc giác và các chi tiết nội thất bằng nhôm	•
Da/Da nhân tạo mono.pur 550 kết hợp	•
Ghế tiêu chuẩn phía trước	•

Gói chứa đồ và khoang hành lý	•
Gói đèn nội thất đa sắc	•
THÔNG TIN GIẢI TRÍ	
Giao diện kết nối điện thoại thông minh	•
Điều hướng MMI với màn hình MMI cảm ứng	•
Hệ thống âm thanh 3D cao cấp Bang & Olufsen	•
Giao diện kết nối Bluetooth	•
Giao diện âm nhạc Audi	•

Đèn pha HD LED Matrix

Gói ngoại thất đen huyền bí

Đèn hậu LED với thiết kế năng động và đèn báo rẽ động

Tùy chọn màu sơn:

Z9 Trắng Arkona

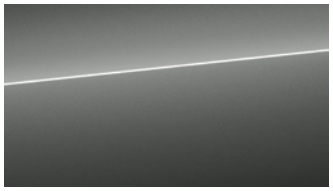

Z7 Xám Chronos, ánh kim

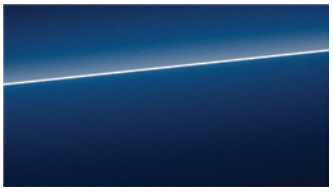

5U Xanh Firmanent, ánh kim

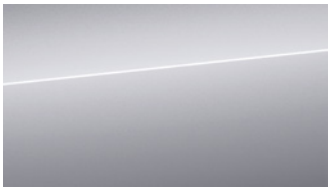

L5 Bạc Florett, ánh kim

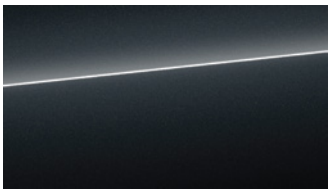

H1 Xám Manhattan, ánh kim

2Y Trắng Glacier, ánh kim

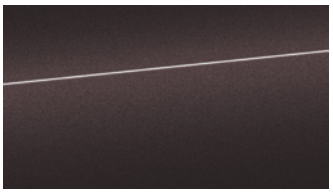

9E Nâu Madeira, ánh kim

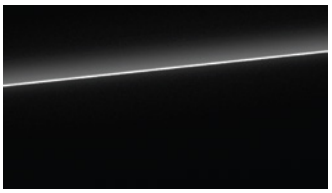

0E Đen Myth, ánh kim

Bảo hành ba năm không giới hạn số km

Giá khởi điểm từ: 3.099.000.000 VND

Quét mã QR
hoặc truy cập www.audi.vn
để biết thêm thông tin

Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Thông tin chính xác vào tháng 10 năm 2024